

Thanh Sơn, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Số: 68 /2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Hà Thị D**, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: khu T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D:* ông Bùi Đức D1 –
Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

- *Bị đơn:* **Anh Hà Văn D2**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: khu T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh D2:* ông Lã Thành C
– Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và anh Hà Văn D2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị D và anh D2 có 02 (hai) con chung là cháu Hà Lê Anh

T, sinh ngày 07/02/2015 và cháu Hà Hải Y, sinh ngày 26/6/2017. Khi ly hôn, chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Hải Y; anh D2 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Lê Anh T kể từ tháng 05 năm 2025 cho đến khi từng cháu thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng, tư trang riêng: Chị Hà Thị D và anh Hà Văn D2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Hà Thị D và anh Hà Văn D3 điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Văn Miếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai